

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BGDDĐT-GDPT

V/v góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung
một số nội dung trong chương trình giáo dục
phổ thông ban hành kèm theo Thông tư
số 32/2018/TT-BGDDĐT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 1109/KH-BGDDĐT ngày 22/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc soạn thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dự thảo Thông tư); để triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các Sở GDĐT góp ý Dự thảo Thông tư (kèm theo Công văn này)

Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của đơn vị gửi về Bộ GDĐT, Vụ Giáo dục Phổ thông trước ngày 15/7/2026 và gửi bản mềm qua địa chỉ thư điện tử dhgiang@moet.gov.vn để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Đề nghị các Sở GDĐT tổ chức việc góp ý chất lượng, hiệu quả và gửi báo cáo đúng thời hạn. Chi tiết vui lòng liên hệ ông Đặng Hiệp Giang, chuyên viên Vụ Giáo dục Phổ thông, số điện thoại 0979099899; địa chỉ email: dhgiang@moet.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TTr. Thường trực Phạm Ngọc Thường (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG

**Tạ Ngọc Trí**

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung “1.1. Cấp Tiểu học” mục “1. Giai đoạn giáo dục cơ bản” phần “IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC” như sau:

“1. Giai đoạn giáo dục cơ bản

1.1. Cấp tiểu học

a) Nội dung giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh: lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5; ngoại ngữ khác: lớp 3, lớp 4, lớp 5); Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 1, lớp 2, lớp 3); Lịch sử và Địa lí (ở lớp 4, lớp 5); Khoa học (ở lớp 4, lớp 5); Tin học và Công nghệ (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5); Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (ngoại ngữ khác: ở lớp 1, lớp 2).”

b) Thời lượng giáo dục

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học. Mỗi tiết học từ 35 phút đến 40 phút; giữa các tiết học có thời gian nghỉ.



BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Môn học bắt buộc						
Tiếng Việt		420	350	245	245	245
Toán		105	175	175	175	175
Ngoại ngữ 1	Tiếng Anh	70	70	140	140	140
	ngoại ngữ khác					
Đạo đức		35	35	35	35	35
Tự nhiên và Xã hội		70	70	70		
Lịch sử và Địa lí					70	70
Khoa học					70	70
Tin học và Công nghệ				70	70	70
Giáo dục thể chất		70	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)		70	70	70	70	70
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc						
Hoạt động trải nghiệm		105	105	105	105	105
3. Môn học tự chọn						
Tiếng dân tộc thiểu số		70	70	70	70	70
Ngoại ngữ 1 (ngoại ngữ khác)		70	70			
Tổng số tiết/năm học		1015	1015	1050	1120	1120
Số tiết trung bình/tuần		31	31	30	32	32

Cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung “1.2. Môn Ngoại ngữ”, mục “1. Giáo dục ngôn ngữ và văn học” phần “V. ĐỊNH HƯỚNG VỀ NỘI DUNG GIÁO DỤC” như sau:

“1.2. Môn Ngoại ngữ

Môn Ngoại ngữ giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ (ngoại ngữ) để sử dụng một cách tự tin, hiệu quả, phục vụ cho học tập và giao tiếp, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của đất nước.

Học sinh phổ thông bắt buộc phải học một ngoại ngữ (gọi là Ngoại ngữ 1) và được tự chọn thêm ít nhất một ngoại ngữ khác (gọi là Ngoại ngữ 2) theo nguyện vọng của mình và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục.

Ngoại ngữ 1 (các ngoại ngữ khác) là môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12. Cơ sở giáo dục có thể tổ chức học Ngoại ngữ 1 ngoài Tiếng Anh bắt đầu từ lớp 1, nếu học sinh có nhu cầu và cơ sở giáo dục có khả năng đáp ứng. Riêng Ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh được tổ chức dạy học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12.



Ngoại ngữ 2 là môn học tự chọn, có thể tổ chức dạy học bắt đầu từ lớp 6 và kết thúc ở bất kì lớp nào tùy theo nhu cầu của học sinh và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục.

Môn Ngoại ngữ phát triển toàn diện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Nội dung giáo dục ngoại ngữ được xây dựng liên mạch từ giai đoạn giáo dục cơ bản đến giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp trên cơ sở tham chiếu các khung trình độ ngoại ngữ quốc tế và Việt Nam.”

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Đối với các cơ sở giáo dục dạy Tiếng Anh như Ngoại ngữ 1 ở cấp tiểu học chưa thực hiện được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Thông tư này thì thực hiện lộ trình triển khai như sau:

1. Từ năm học 2028- 2029 đối với lớp 1;
2. Từ năm học 2029-2030 đối với lớp 2.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công PLQG; Cơ sở Dữ liệu quốc gia về VBQPPL;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng

